TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2017/DSST
Ngày 31 tháng 8 năm 2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH – TỈNH NGHỆ AN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà ***Lê Thị Nhung***
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông ***Nguyễn Sỹ Tố*** - Ông ***Nguyễn Văn Dũng***
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông ***Đào Quang Sáng*** - Cán bộ TAND huyện Yên Thành.

Đại diện Viện Kiểm Sát Nhân Dân Huyện Yên Thành: Bà ***Lại Thị Hiền*** - Chức vụ Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa Án Nhân Dân Huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **08**/2017/TLST- DS, ngày 05 tháng 4 năm 2017 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **103**/2017/QĐXXST- DS, ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự.

- **Nguyên đơn:** Ông Vũ Hồng K - sinh năm 1947*(có mặt)*

Trú tại: xóm 8 - xã T - huyện Y- tỉnh Nghệ An

- **Bị đơn**: Ông Bùi Danh H - sinh năm 1967*(vắng mặt lần thứ 2)*

Trú tại: xóm 5 - xã H - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bà Trần Thị H - sinh năm 1973 (vợ ông H) *(vắng mặt lần thứ 2)*

Trú tại: xóm 5 - xã H - huyện Y - tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong khởi kiện đề ngày 10/3/2017, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa ông Vũ Hồng K trình bày: ông và ông Bùi Danh H có quen biết nhau nên ngày 14/7/2016 vợ chồng ông H đến nhà ông hỏi vay số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu) đồng. Khi vay hai bên làm giấy vay nợ, tính lãi suất 1,1 %/ tháng, hẹn 3 tháng sau sẽ thanh toán cả gốc và lãi, nhưng quá thời gian hẹn trả nợ mà không thanh toán. Ông đã xuống nhà riêng và sang cả cơ quan làm việc của ông H yêu cầu trả nợ nhưng ông H khất hẹn nhiều lần không chịu trả. Nay ông yêu cầu Tòa án buộc ông H thanh toán số nợ 50.000.000 đồng (không yêu cầu trả lãi) cho ông.

Ngoài lần vay trên ông H còn nhờ ông vay nóng số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng, không viết giấy tờ, hẹn 3 ngày sau thanh toán nhưng vẫn chưa thanh toán cho ông. Tại đơn khởi kiện ông có yêu cầu Tòa án buộc ông H thanh toán khoản nợ này nhưng nay ông không yêu cầu về khoản nợ này nữa, khi cần ông sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Đối với ông H, bà H Tòa án đã tống đạt các thủ tục hợp lệ theo quy định nhưng ông H, bà H cố tình trốn tránh, không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai của ông H, bà H.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát có ý kiến và thống nhất: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký cụ thể như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện các quy định tại điều 203 BLTTDS năm 2015. Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp. Việc chấp hành theo pháp luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tuy không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được nhưng quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định xét xử cho các đương sự, thực hiện việc xác minh về hộ khẩu, nhân khẩu của bị đơn,người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.Tại phiên Tòa Thẩm phán, HĐXX và Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án.

Với các tài liệu do các đ□ơng sự cung cấp và thẩm phán thu thập đủ cơ sở giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của ông Vũ Hồng K tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**** Về tố tụng:***

- Đây là vụ án dân sự Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Đối với ông Bùi Danh H và bà Trần Thị H: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho ông H, bà H nhưng đều không có mặt. Vì vậy, Tòa án không tiến hành phiên họp công khai tiếp cận chứng cứ và tổ chức hòa giải được.

Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất, tống đạt Quyết định xét xử hợp lệ cho ông H, bà H nhưng vắng mặt không có lý do. Đây là phiên tòa mở lần thứ 2 ông H, bà H vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

**** Về nội dung:***

Xét yêu cầu của ông Vũ Hồng K yêu cầu ông Bùi Danh H phải trả nợ số tiền 50.000.000 đồng là có căn cứ: Bởi lẽ tại giấy vay nợ đề ngày 20/7/2016 (17/6 âm lịch) thể hiện ông H và bà H vay ông K số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu) đồng, lãi suất 1,1 %/ tháng hẹn đến tháng 11/2016 sẽ thanh toán cả gốc và lãi, ông H và vợ là bà H ký tên vào tờ giấy đó.Tiếp theo vào ngày 06/10/2016 và ngày 07/3/2017 ông H đã viết và ký giấy hẹn thanh toán số nợ cả gốc và lãi quá hạn cho ông K nhưng không thực hiện việc trả nợ cho ông K, ông K yêu cầu trả nợ đối với ông H là có căn cứ cần chấp nhận. Do ông H, bà H cố tình trốn tránh, vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án buộc ông H, bà H phải có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ cho ông K số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Về án phí: Ông Bùi Danh H, bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 463; điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 điều 26, điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Hồng K đối với ông B Danh H. Buộc ông Bùi Danh H và bà Trần Thị H phải có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ cho ông Vũ Hồng K số tiền là: 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

- **Án phí:** Căn cứ điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc ông Bùi Danh H và bà Trần Thị H phải nộp 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tuyên trả cho ông Vũ Hồng K số tiền tạm ứng án phí 1.450.000 đồng (một triệu, bốn trăm, năm mươi nghìn) đồng mà ông K đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành. Biên lai thu tiền số: 0004975, ngày 04 tháng 4 năm 2017.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền 50.000.000 đồng cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu thêm tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại khoản điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Nhung

Nơi nhận:
- *VKS ND huyện Yên Thành,*
- *Chi cục THA DS huyện Yên Thành,*
- *Phòng Nghiệp vụ TAND tỉnh Nghệ An,*
- *Tư pháp xã,*
- *Đương sự,*
- *Lưu kết quả*